TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG M** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG M

Tại điểm cầu trung tâm, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông M

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung và ông Nguyễn Thế Chung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M tham gia phiên toà*:** Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện Sông M

- ***Những người tiến hành tố tụng:*** *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Quốc Huy Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông M.

- ***Người tham gia tố tụng:***

+ *Bị cáo:* Quàng Văn Th.

+ *Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ*:

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông M và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông M, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn Th sinh năm 1981, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Trú tại: Bản Nh, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn Kh và bà Tòng Thị Y; bị cáo có vợ là Lò Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng. Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Sông M xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Dương Xuân Đ, 42 tuổi; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Quốc T, 42 tuổi; trú tại: Bản Liên Phương, xã Nà Nghịu, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn Th, sinh năm 1981 là người sử dụng ma tuý và lười lao động. Theo Th khai nhận khoảng 03 giờ sáng ngày 30/9/2022 khi Th đang ở tại bản Bướm Ỏ, Chiềng Khoong, Sông M thì gặp một nam thanh niên tên P, qua Quàng Văn Th nhận dạng xác định là Cầm Văn P, sinh năm 1992 trú tại bản Chiềng Xôm, Chiềng C, Sông M cùng là người sử dụng ma tuý nên biết nhau, P có nói với Th *"Xuống cùng em đi"*, Th hỏi lại *"Đi đâu"* thì P bảo *"Cứ xuống đi"* Th đồng ý và ngồi sau xe mô tô do P điều khiển đi về thị trấn Sông M, huyện Sông M. Khi P và Th đến ngã ba quốc lộ 4G thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Sông M thì P dừng xe lại ngay lề đường cạnh một bãi đất trống anh Dương Xuân Đ, sinh năm 1980 tạm trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông M đang để vật liệu xây dựng, sau đấy P bảo với Th *"Kia kìa, anh em mình khiêng tấm kia lên xe"*, lúc này Th biết là P rủ Th đi lấy trộm tài sản của người khác, nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Th đồng ý xuống xe và đi trước thì thấy các tấm cốp pha bằng sắt đang xếp chồng lên nhau, Th và P thống nhất sẽ lấy trộm các tấm cốp pha đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Th với P đã bí mật, lén lút bê 07 tấm cốp pha chở xuống để trước cửa kho thu mua phế liệu của anh Đào Quốc T, sinh năm 1981 trú tại bản Liên Phương, xã Chiềng Khoong, huyện Sông M (Th và P chia làm ba lần chuyển các tấm cốp pha, lần đầu tiên 03 tấm và hai lần sau mỗi lần 02 tấm). Khi chuyển xong, Th và P ngồi đợi ở đường đến khoảng 07 giờ cùng ngày anh Đào Quốc T là chủ cửa hàng phế liệu ra mở cửa, P đi vào hỏi bán các tấm cốp pha thì T nói mua với giá 5.000 đồng/kg, P đồng ý nên cùng Th khiêng 07 tấm cốp pha vào để cân, có tổng trọng lượng là 260kg. Sau khi cân xong Th đi ra dắt xe, T thanh toán số tiền 1.300.000 đồng cho P, bán xong các tấm cốp pha P điều khiển xe chở Th đi về, trên đường về P mua xăng hết 50.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe chở Th lên bản Bướm Ỏ, Chiềng Khoong. Đến bản Bướm Ỏ, P chia cho Th số tiền 300.000 đồng, sau đó Th đi về nhà ở bản Nh, xã Chiềng C và đã tiêu xài hết số tiền.

Ngày 02/10/2022 anh Dương Xuân Đ có đơn trình báo đến Công an huyện Sông M đề nghị xác minh việc gia đình bị mất trộm tài sản là các tấm cốp pha, qua xác minh cơ quan CSĐT Công an huyện Sông M triệu tập Quàng Văn Th đến để làm việc, tại cơ quan CSĐT, Th đã khai báo toàn bộ nội dung vụ việc. Tiến hành xác minh ngày 03/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông M đã thu giữ được 07 tấm kim loại (cốp pha) tại kho thu mua sắt vụn của anh Đào Quốc T.

Kết quả xác định và khám nghiệm hiện trường:

Được xác định là đất của bà Đ Hà M trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông M, Sông M: phía đông tiếp giáp đất của Phạm Đức Q; phía tây tiếp giáp với nhà xưởng khung nhôm kính của Vũ Duy Tr; phía nam tiếp giáp tà luy dương và phía bắc tiếp giáp với đường quốc lộ 4G.

Khu đất có diện tích là 4,5x19m. Vị trí số 01 được xác định tại mép phía bắc cách quốc lộ 4G là 3,50m vị trí anh Đ xếp 04 chồng các tấm cốp pha lên với nhau, theo chiều từ bắc sang nam, mỗi chồng khoảng 15 tấm. Chồng thứ nhất cách quốc lộ 4G là 5,2m; cách mép phía đông là 1,6m khoảng cách giữa các chồng cốp pha là 0,5m. Bên ngoài các chồng cốp pha được quây một tấm lưới B40. Quá trình xác định và khám nghiệm hiện trường đã tiến hành đặt số vị trí tài sản, chụp ảnh, vẽ sơ đồ.

Ngày 03/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông M tiến hành trưng cầu định giá đối với 07 tấm kim loại (cốp pha) có bảng kê chi tiết kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 36/KL ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông M, kết luận: *"07 tấm kim loại (cốp pha) tính theo giá sắt khảo sát vào thời điểm hiện tại có giá trị như sau:*

- Tấm số 01 (Một) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 42 Kg. Trị giá 42kgx18.000 đồng = 756.000 đồng;

- Tấm số 02 (Hai) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 36 Kg. Trị giá 36kgx18.000 đồng = 648.000 đồng;

- Tấm số 03 (Ba) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 39 Kg. Trị giá 39kgx18.000 đồng = 702.000 đồng;

- Tấm số 04 (Bốn) có kích thước 0,5 x 2,0 mét, khối lượng là 34 Kg. Trị giá 34kgx18.000 đồng = 612.000 đồng;

- Tấm số 05 (Năm) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 35 Kg. Trị giá 35kg x18.000 đồng = 630.000 đồng;

- Tấm số 06 (Sáu) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 37 Kg. Trị giá 37kg x18.000 đồng = 666.000 đồng;

- Tấm số 07 (Bảy) có kích thước 0,5 x 2,5 mét, khối lượng là 44 Kg. Trị giá 44kg x18.000 đồng = 792.000 đồng".

Tổng giá trị: 4.806.000 đồng.

Cùng ngày 03/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông M khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Quàng Văn Th.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSSM ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông M

để xét xử bị cáo: Quàng Văn Th về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Quàng Văn Th: Từ 10 tháng đến 01 năm 02 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo, do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Quàng Văn Th không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Ông Dương Xuân Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không Y cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn T đã bỏ ra số tiền 1.300.000đ để mua tài sản do bị cáo Th đem bán, nhưng không Y cầu bị cáo phải trả lại tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của bị hại, ý kiến người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Ngày 30/9/2022 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, Quàng Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 07 tấm cốp pha đem bán cho ông Đào Quốc T, sinh năm 1981, trú tại bản Liên Phương, xã Chiềng Khoong, huyện Sông M (là người thu mua phế liệu) được số tiền 1.300.000đ. Theo kết luận giám định số 36/KL ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông M, kết luận: 07 tấm cốp pha có trị giá 4.806.000đ (*Bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Quàng Văn Th đã chiếm đoạt được là 4.806.000đ (*Bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng*) nhằm mục đích chi tiêu cá nhân thì phát hiện và bị bắt.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông M, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, kết luận giám định số 26/KL ngày 24/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2022 bị cáo Quàng Văn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Dương Xuân Đ có tổng trị giá 4.806.000đ (*Bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo tuy phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích. Do đó, khi lượng hình cũng cần cân nhắc để có một mức án phù hợp tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết, đối tượng liên quan:

Đối với Cầm Văn P, sinh năm 1992, trú tại bản Chiềng X, xã Chiềng C, Sông M theo bị cáo Quàng Văn Th khai nhận là người đã rủ Th cùng thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 07 tấm kim loại (cốp pha), quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập P đến làm việc nhưng P không có mặt tại địa phương và không xác định được P đi đâu, ở đâu. Đến nay, ngoài lời khai của bị cáo Th không có căn cứ, tài liệu nào khác chứng minh Cầm Văn P là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Th. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Sông M không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh đối với Cầm Văn P, nếu có đủ căn cứ sẽ được xử lý ở vụ án khác.

Đối với Đào Văn T là người mua tài sản do bị cáo Quàng Văn Th trộm cắp đem bán, quá trình điều tra xác định được ông T khi mua không biết là tài sản do Th phạm tội mà có, nên không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Dương Xuân Đ đã nhận lại tài sản do bị cáo Th chiếm đoạt và không Y cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn T là người đã bỏ ra số tiền 1.300.000đ mua 07 tấm cốp pha do bị cáo Th đem bán, nhưng ông T cũng không Y cầu bị cáo Th phải hoản trả, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn Th** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Quàng Văn Th 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dung điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Quàng Văn Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKS huyện Sông M;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông M;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long